

## **I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến:**

Tiểu học là bậc học mở đầu trong hệ thống giáo dục phổ thông, là bậc học nền móng của bậc Trung học cơ sở. Giáo dục Tiểu học giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển toàn diện và lâu dài về đức - trí - thể - mỹ, các kỹ năng sống cơ bản để HS có thể tiếp tục học Trung học cơ sở. Lớp Một giữ vai trò đặc biệt quan trọng, bởi ở thời điểm này, các em bắt đầu vươn mình vào một “thế giới” mới, bắt đầu tập thích nghi với môi trường mới. Từ môi trường Mầm non vui chơi giữ vai trò chủ đạo, các hoạt động mang tính không bắt buộc theo nề nếp, tính kỷ luật không đòi hỏi cao thì khi vào lớp Một các em mang trên mình nhiệm vụ của một học sinh thực thụ là học tập, rèn luyện các hoạt động mang tính chất bắt buộc theo nề nếp, đòi hỏi theo tính kỷ luật, khả năng tập trung cao. Sự thay đổi này khiến các em gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tâm lý, thái độ dẫn đến tình trạng thụ động, rụt rè, ngại đến trường.

Ngoài việc dạy kiến thức, nhà trường còn phải giúp các em hình thành nhân cách trong quá trình học tập cũng như khi giao tiếp. Vì vậy, việc giáo dục kỹ năng sống (KNS) có vai trò đặc biệt, giúp rút ngắn khoảng cách giữa học sinh với học sinh, học sinh với thầy cô giáo và học sinh với nhà trường, để nhà trường trở thành ngôi nhà thân thiện của các em. Chúng ta có thể hiểu rằng việc giáo dục KNS cho học sinh lớp Một là tạo một nền móng chắc chắn, một bước đầu vững vàng, là hành trang quan trọng hơn hết cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài của HS. Bởi giáo dục KNS sẽ giúp cho các em có những kỹ năng tốt, giúp các em hòa nhập, thích ứng với môi trường xung quanh. Nhưng thực tế hiện nay ở các trường giáo dục phổ thông nói chung, môi trường Tiểu học nói riêng, việc giáo dục KNS cho HS ít được quan tâm, còn nhiều hạn chế, chưa có sự đầu tư thời gian và hiệu quả cao chưa cao. Nguyên nhân chính là trong tư tưởng giáo viên, phụ huynh chỉ chú trọng đến việc dạy kiến thức cho HS; việc rèn KNS cho HS còn chiếu lệ, hình thức. GV chủ yếu dành nhiều thời gian dạy kiến thức Toán, Tiếng Việt cho HS....

Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, vai trò của giáo dục KNS được thể hiện rõ rệt. Chương trình giáo dục phổ thông đưa KNS là nhiệm vụ hàng đầu trong việc giáo dục cho HS. Nội dung giáo dục KNS được tích hợp vào trong các môn học, hoạt động giáo dục cụ thể. Để từ đó giúp HS hình thành KNS tốt, biết nhận biết đâu là đúng, đâu là sai, nhắc nhở các em hành động theo điều hay lẽ phải, bênh vực lẽ phải, loại trừ cái xấu và chưa đúng.

Căn cứ nhiệm vụ năm học của ngành, của trường về việc chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho HS, tôi nhận thấy rèn luyện KNS cho HS là một việc làm hết sức cấp bách, cần thiết vì các em không chỉ biết học về kiến thức mà còn phải được rèn luyện những kỹ năng mềm. Qua đó tạo cho các em một môi trường học tập lành mạnh, an toàn, tích cực, vui vẻ để trang bị cho các em vốn kiến thức, kỹ năng, giá trị sống và khả năng thích ứng trong cuộc sống sau này, giúp các em có một tâm thế hào hứng, mong muốn đến trường, phát triển tự nhiên và tích cực. Mặt khác, do các em còn nhỏ chưa tự ý thức được nên việc giáo dục cho các em tính tự chủ trong việc chăm sóc bản thân càng cần được chú trọng.

Xác định tầm quan trọng đó bản thân tôi đã có suy nghĩ, nghiên cứu tìm tòi học hỏi đồng nghiệp và lựa chọn đề tài **“Một số biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp Một qua một số môn học và hoạt động giáo dục.”** để nghiên cứu, thực hiện với lớp 1B năm học 2023 – 2024.

## **2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến:**

HS nắm vững những kỹ năng trong cuộc sống, vận dụng kỹ năng vào thực tiễn một cách linh hoạt, hiệu quả.

HS có khả năng xử lý với mọi tình huống thực tế trong cuộc sống, các em biết phân biệt cái đúng, cái sai; biết học tập điều hay lẽ phải, biết phê phán cái xấu, cái chưa đúng.

## **3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

### **\* Thời gian nghiên cứu:**

Đề tài được nghiên cứu và vận dụng từ tháng 9/2023 đến tháng 5/2024.

### **\* Đối tượng nghiên cứu:**

Học sinh lớp 1B Trường Tiểu học TTNC Bò và Đồng cỏ Ba Vì qua một số môn học và hoạt động giáo dục.

### **\* Phạm vi nghiên cứu:**

Các tiết dạy, hoạt động giáo dục của lớp 1B năm học 2023 – 2024

## **4. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Tập hợp một số vấn đề lý luận làm cơ sở khoa học cho việc viết sáng kiến: **“Một số biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp Một qua một số môn học và hoạt động giáo dục.”**

- Điều tra thực trạng việc hình thành và phát triển các kỹ năng của học sinh

- Đề xuất các giải pháp giáo dục kỹ năng sống cho HS lớp Một đạt hiệu quả cao.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp khảo sát
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu
- Phương pháp thống kê
- Phương pháp phân tích, tổng hợp
- Phương pháp phỏng vấn, hỏi đáp, điều tra
- Phương pháp thực hành

## **II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN**

### **1. HIỆN TRẠNG VẤN ĐỀ**

#### **1.1. Cơ sở lí luận**

Giáo dục kĩ năng sống cho HS có thể quan niệm là việc tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng, phong phú nhằm kích thích HS tham gia một cách tích cực chủ động. Thông qua các hoạt động đó nhằm góp phần phát triển nhân cách toàn diện. HS tự tin, tự chủ trong cuộc sống hàng ngày. Có nhiều quan niệm về kĩ năng sống, nhưng theo tôi kĩ năng sống là tập hợp rất nhiều kĩ năng tâm lí xã hội và giao tiếp cá nhân nhằm giúp con người đưa ra những quyết định có cơ sở, giao tiếp có hiệu quả. Kĩ năng sống đơn giản là tất cả điều cần thiết mà chúng ta phải biết để có được khả năng thích ứng với những thay đổi diễn ra hằng ngày trong cuộc sống, đặc biệt trong xã hội hiện đại hóa – công nghiệp hóa hiện nay.

Trẻ em là chủ nhân tương lai của đất nước, giáo dục KNS cho các em là hình thành cho các em những phẩm chất tốt, giàu ước mơ, ham hiểu biết, thích khám phá xung quanh. Giáo dục KNS cho các em giúp các em trở thành chủ nhân tương lai của đất nước. HS có kĩ năng tốt, sẽ có khả năng ứng xử lí tích cực với các tình huống của cuộc sống, biết gắn kết với gia đình, bạn bè và mọi người, sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hòa và lành mạnh hơn.

#### **1. 2. Cơ sở thực tiễn**

Ở Việt Nam, từ năm học 2008-2009, Bộ Giáo dục - Đào tạo đã phát động phong trào “Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực”, với yêu cầu tăng cường sự tham gia một cách hứng thú của học sinh trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường và tại cộng đồng với thái độ tự giác, chủ động và ý thức sáng tạo. Trong năm nội dung thực hiện có nội dung tổ chức trò chơi dân gian cho học sinh đó cũng chính là rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh.

Đối với giáo viên tiểu học thường tập trung lo lắng cho những em có những vấn đề về hành vi và khả năng tập trung trong những lớp đầu tiên (lớp 1)

trẻ đến trường. Đơn giản là vì những học sinh này thường không có khả năng chờ đến lượt, không biết chú ý lắng nghe và làm việc theo nhóm, điều này làm cho HS không thể tập trung lĩnh hội những điều giáo viên dạy. Vì vậy, giáo viên phải tốn rất nhiều thời gian đầu tư để giúp HS có được những kỹ năng sống cơ bản ở trường Tiểu học.

### **1. 3. Thực trạng của vấn đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp Một**

Đầu năm học, tôi được phân công chủ nhiệm và giảng lớp 1B, Trường Tiểu học TTNC Bò và Đồng cỏ Ba Vì. Tôi nhận thấy việc giáo dục kỹ năng sống có những thuận lợi sau đây:

- Đa số các em đi học đúng độ tuổi, GVCN dễ nắm bắt tâm sinh lý của HS.
- Đa số các em là người địa phương nên thuận lợi trong việc nắm bắt nội dung cần thực hiện.
- Lớp học khang trang, thoáng mát, đủ ánh sáng thuận lợi cho HS tham gia hoạt động giáo dục ở trường, ở lớp.
- Từ đầu năm học, lớp 1B luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao từ Ban giám hiệu nhà trường, hội phụ huynh, các tổ chức xã hội tạo điều kiện để lớp luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Việc đổi mới chương trình hiện hành sang chương trình giáo dục phổ thông 2018 kèm theo phương pháp giáo dục lấy người học làm trung tâm. Chương trình chú trọng tới việc sau mỗi bài học, HS làm được gì, HS vận dụng được những gì vào thực tiễn cuộc sống. Từ đó, HS luôn tự chủ, mạnh dạn lĩnh hội kỹ năng các em trau dồi được.

Tuy vậy, việc giáo dục KNS cho học sinh còn một số khó khăn:

- Học sinh vừa rời trường Mầm non làm quen với môi trường Tiểu học, mọi nề nếp của trường lớp còn chưa quen, chưa theo kỷ luật nhất định, một số em khá rụt rè, còn bỡ ngỡ với cách học cũng như chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến.
- Hồi đầu năm học, các em mới bước chân vào lớp 1. Các em còn rụt rè, nhút nhát, nói không rõ ràng, có những HS còn trả lời trống không. Có những học sinh mất rất nhiều thời gian mới quen với giờ giấc sinh hoạt ở trường Tiểu học. Đặc biệt là trường hợp em Bảo Trâm, em là học sinh được nhà trường phân vào lớp 1C nhưng vì em chưa hợp tác với cô giáo chủ nhiệm nên em thường khóc và chạy ra ngoài. Khi tôi trò chuyện cùng em và thấy em bước đầu hợp tác

cùng tôi, Ban giám hiệu nhà trường đã quyết định chuyển em sang lớp 1B do tôi chủ nhiệm.

Các em là HS ít có điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa ngoài trời, khu vui chơi giải trí, khu du lịch... nên các em không có nhiều kiến thức thực tế. Các em còn nhút nhát, rụt rè khi xử lý tình huống thực tiễn.

- Một số phụ huynh vì hoàn cảnh khó khăn, bận rộn với công việc, không có nhiều thời gian để hướng dẫn, rèn luyện giáo dục kỹ năng cần thiết cho con khi ở nhà, dẫn tới tình trạng “khoán trắng” cho giáo viên.

- Do áp dụng chương trình GDPT mới, nội dung và phương pháp dạy học còn mới đối với giáo viên và học sinh. GV chú trọng nghiên cứu các phương pháp dạy môn Toán, Tiếng Việt, tìm mọi phương pháp để giúp HS đọc thông, viết thạo. Chính vì vậy, thời lượng GV dành để giáo dục KNS cho các em còn ít, không chuyên sâu. Các em thiếu các kỹ năng trong thực tiễn như kỹ năng giao tiếp (rụt rè, nhút nhát), kỹ năng bộc lộ bản thân, kỹ năng bày tỏ ý kiến của bản thân.

Qua thực tế giảng dạy ở lớp 1B Trường Tiểu học TTNC Bò và Đồng cỏ Ba Vì năm học 2023 – 2024 bản thân tôi nhận thấy KNS của HS vẫn còn hạn chế. Hồi đầu năm, phần lớn các em biết nhận xét, đánh giá về sự việc cụ thể nhưng chưa có thái độ và cách ứng xử, cách xưng hô chuẩn mực. Học sinh thể hiện kỹ năng còn hạn chế, chưa mạnh dạn thể hiện kỹ năng của bản thân. Các em còn ngại nói, ngại viết, khả năng tự học, tự tìm tòi còn hạn chế.

Tiến hành khảo sát (lần 1) ở lớp 1B đầu năm với chủ đề “Kỹ năng tự phục vụ”, kết quả như sau:

| <b>Tổng số</b>  | <b>Kỹ năng tự phục vụ tốt</b> |          | <b>Có hình thành kỹ năng tự phục vụ</b> |          | <b>Kỹ năng tự phục vụ chưa tốt</b> |          |
|-----------------|-------------------------------|----------|-----------------------------------------|----------|------------------------------------|----------|
| <b>Học sinh</b> | <b>SL</b>                     | <b>%</b> | <b>SL</b>                               | <b>%</b> | <b>SL</b>                          | <b>%</b> |
| 37              | 15                            | 40,5     | 20                                      | 54,1     | 2                                  | 5,4      |

| <b>Tổng số</b>  | <b>Thực hành thảo luận nhóm</b> |          |                                                   |          |
|-----------------|---------------------------------|----------|---------------------------------------------------|----------|
|                 | <b>Biết lắng nghe, hợp tác</b>  |          | <b>Chưa biết lắng nghe, hay tách ra khỏi nhóm</b> |          |
| <b>Học sinh</b> | <b>SL</b>                       | <b>%</b> | <b>SL</b>                                         | <b>%</b> |
| 37              | 26                              | 70,3     | 11                                                | 29,7     |

| <b>Tổng số</b> | <b>Biết cách ứng xử hài hòa, khá phù hợp</b> | <b>Hay cãi nhau, xô đẩy bạn khi chơi.</b> |
|----------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
|----------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|

| Học sinh | SL | %    | SL | %    |
|----------|----|------|----|------|
| 37       | 26 | 70,3 | 11 | 29,7 |

## **2. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SÁNG KIẾN ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

### **“MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH LỚP 1 THÔNG QUA MỘT SỐ MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC”**

#### **2. 1. Nội dung:**

Trong chương trình GDPT 2018, nội dung giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 1 được lồng ghép vào trong tất cả các môn học, đặc biệt tập trung nhiều nhất trong môn TNXH, môn Đạo Đức, môn Tiếng Việt ở lớp 1 gồm các kĩ năng như:

|                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kĩ năng nhận thức</li> <li>- Kĩ năng tự tin</li> <li>- Kĩ năng sáng tạo</li> <li>- Kĩ năng tự tin</li> <li>- Kĩ năng giao tiếp</li> <li>- Kĩ năng lắng nghe</li> <li>- Kĩ năng tự chủ</li> <li>- Kĩ năng đánh giá</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kĩ năng hội họa</li> <li>- Kĩ năng hợp tác</li> <li>- Kĩ năng tư duy</li> <li>- Kĩ năng phán đoán</li> <li>- Kĩ năng khám phá</li> <li>- Kĩ năng bình tĩnh</li> <li>- Kĩ năng quan sát</li> </ul> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

#### **2. 2. Cách thức thực hiện giải pháp:**

##### **Biện pháp 1: Gần gũi và tạo mối quan hệ thân thiết với học sinh**

Khi bước chân vào lớp 1B, nhiều em ngỡ ngàng, nhút nhát, không trò chuyện với thầy, cô và bạn bè. Có những học sinh rất đặc biệt, không tập trung trong giờ học. Là một giáo viên chủ nhiệm, tôi luôn muốn sự gắn kết giữa HS và GV, tôi lập kế hoạch, lên thời gian biểu đối với từng đối tượng HS. Giờ ra chơi, tôi đã ngồi lại lớp để trò chuyện cùng các em. Ngoài việc nắm bắt về hoàn cảnh từng gia đình học sinh, tôi cũng muốn nắm bắt sở thích thói quen cũng như kĩ năng giao tiếp của các em. Tôi thường hay tổ chức cho các em chơi trò chơi, như trò chơi “Bắt tên”, “Hái hoa dân chủ” tạo cơ hội cho các em được giới thiệu về bản thân, nói được sở thích của mình. Tôi thường xuyên trao đổi thông tin với cha mẹ học sinh để hiểu hơn về tính cách cũng như hoàn cảnh của từng em và có những biện pháp giáo dục kịp thời.

Hơn nữa đây cũng là điều kiện quan trọng để HS phát triển khả năng giao tiếp của mình. HS sẽ trở nên thân thiện hơn, hòa đồng hơn. Các em biết cảm thông, chia sẻ với mọi người hơn.

Khi đã nhận biết được đặc điểm tâm sinh lí của HS. Tôi đã sắp xếp vị trí ngồi cho các em một cách hợp lí. Tôi tiếp tục quan sát qua những tuần học sau, xem các em có những biểu hiện tâm lí gì, để có điều chỉnh cho phù hợp.

Ngoài ra, tôi còn dạy các em một số trò chơi, cho các em tham gia hoạt động thể dục giữa giờ để khởi động, thư giãn, tạo tâm lí thoải mái, hứng thú trước khi vào giờ học và sự hòa đồng trong lớp học.

### **Biện pháp 2: Rèn kĩ năng sống hiệu quả qua việc tích hợp vào các môn học**

Trong chương trình của bộ giáo dục, các em được học môn kĩ năng sống riêng. Môn kĩ năng sống được dạy theo từng chủ đề, các em tiếp thu, rèn luyện kĩ năng sống thông qua các bài học cụ thể. Từ đó, HS dần dần hình thành kĩ năng tốt, các em dần hoàn thiện bản thân hơn. Không những vậy, để nhằm cho việc giáo dục kĩ năng sống của HS đạt hiệu quả cao, tôi luôn tìm ra các phương pháp dạy học mới, tạo sự hứng thú cho HS. Một trong những biện pháp đó là việc giáo dục kĩ năng sống lồng ghép vào các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường. Các môn học cụ thể như môn Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, An toàn giao thông... Chẳng hạn như:

#### **• Giáo dục KNS lồng ghép trong môn Đạo đức và Hoạt động trải nghiệm:**

Muốn cho học sinh có thể ứng xử tốt trước mọi tình huống cụ thể, giáo viên cần từng bước giúp cho học sinh phân tích, nhận xét, đánh giá từng hành vi đạo đức các em được học qua mỗi bài. Từ đó hình thành cho học sinh các kỹ năng. Đó là kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo chuẩn mực đã học, kỹ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp các chuẩn mực, các quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống, biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện. Cụ thể:

Trong bài “Em quan tâm và chăm sóc người thân” sách Đạo đức lớp 1, các em được giáo dục kĩ năng biết cách quan tâm, chăm sóc những người trong gia đình. Tôi để HS quan sát tranh và cho biết bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Từ đó, HS sẽ biết giúp đỡ em thu xếp đồ chơi, biết bón cơm cho em ăn, hay trông em giúp mẹ. Tôi động viên khích lệ những học sinh đã làm được những việc thể hiện sự quan tâm với người thân.

Ngoài việc rèn luyện kĩ năng nói trên, tôi luôn tạo không khí thân thiện, tạo điều kiện cho các em mạnh dạn, tự khẳng định và phát huy mình hơn. Tôi luôn tìm tòi, sử dụng linh hoạt các phương pháp, đặc biệt là hình thức tổ chức học tập

nhóm. HS học tập nhóm sẽ phát huy được sự tích cực đối với mỗi HS. Các em hăng say đưa ra ý kiến đóng góp của bản thân, mạnh dạn trình bày phát biểu.

Qua đó các em được trang bị và giáo dục kỹ năng ứng xử phù hợp, chuẩn mực. Nhiều HS thời gian đầu cha mẹ thường xuyên nhận xét là bướng bỉnh, hay đùa nghịch, chưa biết lễ phép với người lớn, nhường nhịn em nhỏ.... Nhưng từ khi học môn Đạo đức các em đã có những điều chỉnh hành vi tích cực, ngoan ngoãn và lễ phép hơn.

- ***Rèn KNS lồng ghép trong môn Tự nhiên xã hội:***

Các môn học trong chương trình GDPT 2018 đều mang tính mở, vận dụng nhiều vào thực tiễn trong cuộc sống hàng ngày. Chính vì vậy, để giáo dục kỹ năng sống cho các em đạt hiệu quả cao, tôi đã lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào rất nhiều môn học. Cụ thể đối với môn tự nhiên xã hội, tôi lồng ghép nội dung giáo dục KNS thông qua việc xử lý tình huống, học nhóm, vẽ tranh... Từ đó giúp HS tự tin hơn, các em thỏa sức sáng tạo trong tranh. Chẳng hạn như:

Bài “Gia đình của em”, khi nội dung bài yêu cầu quan sát tranh và cho biết gia đình Hoa gồm những ai. Tôi sẽ cho các em thảo luận nhóm bốn, cùng chia sẻ nói cho nhau nghe xem gia đình Hoa có những ai. Bạn trưởng nhóm sẽ chủ động mời các thành viên trong nhóm phát biểu ý kiến. Các em hoạt động rất tích cực, vui vẻ, mạnh dạn phát biểu.

Việc rèn luyện kỹ năng tự tin trước đám đông đã tạo thói quen tốt cho mỗi HS, các em tham gia một cách tích cực chủ động vào quá trình học tập. Các em đã tự tin giới thiệu các thành viên trong gia đình mình trước lớp. Không những vậy, cuối bài học, tôi đã tổ chức cho các em thi vẽ tranh về gia đình em. Các em đều rất hào hứng tham gia, bạn nào cũng tự tin thể hiện năng khiếu của mình. Khi hoàn thành bài vẽ, các em đã rất mạnh dạn đứng lên giới thiệu cho cả lớp nghe về thành viên trong gia đình mình.

Ngoài ra tôi còn rèn cho HS kỹ năng quan sát, kỹ năng khám phá xung quanh. Chúng ta đều biết HS lớp 1 mới bước chân vào cánh cổng trường Tiểu học, mọi quang cảnh xung quanh đều mới mẻ, lạ lẫm với các em. Các em chưa biết hết khuôn viên trường học, chưa biết các thành viên trong nhà trường. Tôi rèn luyện cho các em kỹ năng đó qua bài, cụ thể như:

Ở bài: “Lớp học của chúng mình; Thành viên trong trường học; Hoạt động khi đến lớp; Ôn tập trường học...” tôi rèn cho HS kỹ năng thông qua việc quan sát tranh minh họa có trong bài. Các em quan sát, trả lời câu hỏi. ví dụ như:

“Lớp của Hoa và Minh tên là gì? Kể tên các thành viên trong lớp 1B. Kể tên một số hoạt động ngoài giờ có trong tranh...” Các em cùng tham gia trả lời câu hỏi, từ đó sẽ liên hệ thực tế xem tên lớp mình là gì, các hoạt động vui chơi ở trường. Hay các em có thể kể tên các phòng học có trong khuôn viên nhà trường. Từ việc liên hệ thực tiễn đó, HS được rèn kỹ năng tư duy tốt hơn, tự chủ hơn trong các hoạt động.

Trong bài: “An toàn khi ở nhà” môn Tự nhiên và xã hội: các em sẽ được hướng dẫn thực hành sử dụng một số vật dụng sắc nhọn như dao, kéo làm sao để tránh bị đứt tay. Hay khi bị đứt tay hoặc bị bỏng HS sẽ xử lý như thế nào. GV sẽ giáo dục cho HS những kỹ năng giải quyết vấn đề thông qua các tình huống thực tiễn đó.

Việc dạy lồng ghép KNS vào trong môn Tự nhiên và xã hội đã để lại cho các em nhiều KNS quý báu như kỹ năng quan sát, kỹ năng khám phá, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tự tin...

- ***Rèn luyện kỹ năng sống lồng ghép trong môn Tiếng Việt:***

Môn Tiếng Việt là môn học có tầm quan trọng đối với HS. HS được giáo dục nhiều kỹ năng thông qua các bài học. Đó là lợi thế để GV tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho HS. Ngoài việc HS được lĩnh hội kiến thức, rèn đức tính quý báu, các em còn được giáo dục kỹ năng sống cần thiết trong cuộc sống hàng ngày. Các em sẽ tự tin hơn, hòa nhập hơn với xã hội.

Ví dụ: HS học bài tập đọc “Nụ hôn của mẹ”. Khi dạy HS tìm hiểu nội dung bài với câu hỏi: Đọc câu văn nói lên tình cảm của Chi đối với mẹ? Sau khi HS trả lời, tôi hỏi HS: Chi rất yêu mẹ, còn các em thì sao? Vì sao các em lại yêu mẹ?... Tôi giải thích cho các em hiểu: Cha mẹ là người sinh ra chúng ta, nuôi dạy chúng ta khôn lớn trưởng thành. Vì vậy, các em phải biết yêu thương, kính trọng, vâng lời cha mẹ. Tôi sẽ mời một số em, hát những bài hát về mẹ. Các em rất tự tin ca hát, thể hiện tình cảm của mình đối với mẹ. Qua hoạt động đó, tôi giáo dục cho HS kỹ năng tự tin, kỹ năng giao tiếp tốt, đặc biệt là kỹ năng bộc lộ tình cảm.

- ***Rèn luyện kỹ năng sống lồng ghép trong các bài An toàn giao thông:***

Khi dạy An toàn giao thông, tôi tích hợp giáo dục KNS cho HS, điều này giúp các em phòng chống tai nạn giao thông, bằng cách đưa ra những tình huống cụ thể.

Ví dụ như:

- Khi đi bộ, chúng ta cần đi bộ như thế nào cho an toàn?
- Chúng ta có nên chơi đá bóng dưới lòng đường không?
- Khi gặp đèn đỏ, người và phương tiện giao thông phải như thế nào?
- Em có nên chơi thả diều ở gần đường sắt không? Vì sao?
- Khi ngồi trên xe máy không cần phải đội mũ bảo hiểm là đúng hay sai?
- Đi xe đạp, em có được đi hàng đôi, hàng ba không?
- Khi ngồi trong xe ô tô, Nam thường mở cửa ô tô thò đầu ra ngoài hóng gió. Em có đồng tình với việc làm của Nam không? Vì sao?

Và giáo dục cho HS cách tham gia giao thông an toàn. Tôi còn hướng dẫn các em cách đội mũ bảo hiểm đúng cách. Tôi tìm hiểu các tình huống tham gia giao thông không an toàn, giúp em biết cách phòng và tránh các tai nạn trên đường.

Như vậy, nhờ được giáo dục KNS qua từng bài học cụ thể mà HS có thể tự lập, xử lý được những tình huống đơn giản. HS không cảm thấy ngỡ ngàng, lúng túng như trước nữa. HS biết tự giải quyết vấn đề cơ bản một cách tự tin.

### **Biện pháp 3: Rèn kĩ năng sống hiệu quả qua các trò chơi**

Cùng với học, chơi là nhu cầu không thể thiếu được của học sinh tiểu học. Dù không phải là hoạt động chủ đạo song vui chơi vẫn giữ vai trò rất quan trọng trong hoạt động sống của các em, nó có một ý nghĩa lớn lao đối với các em. Lý luận và thực tiễn đã chứng minh rằng nếu biết tổ chức cho trẻ vui chơi một cách hợp lý và đúng đắn thì đều mang lại hiệu quả giáo dục cao.

Qua trò chơi, trẻ không những phát triển về mặt trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ mà còn hình thành nhiều kĩ năng sống tích cực, chính vì vậy trò chơi được sử dụng như là một phương pháp dạy học quan trọng để giáo dục KNS cho học sinh. Cụ thể là:

- Nội dung trò chơi sẽ minh họa một cách sinh động cho mẫu các kĩ năng. Nhờ vậy những mẫu hành vi này sẽ tạo được những biểu tượng rõ rệt ở học sinh, giúp các em ghi nhớ rõ ràng và bền lâu.

- Qua trò chơi, học sinh được luyện tập các kỹ năng, những thao tác hành vi đạo đức được thể hiện một cách tự nhiên.

- Qua trò chơi, học sinh có cơ hội để bộc lộ những kĩ năng cụ thể; chính sự thể nghiệm này sẽ hình thành được ở học sinh sự tự tin, kĩ năng vận động tốt.

- Qua trò chơi, học sinh sẽ rèn luyện khả năng biết lựa chọn cho mình cách ứng xử đúng đắn, phù hợp trong cuộc sống.

- Qua trò chơi, học sinh hình thành năng lực quan sát, được rèn luyện kỹ năng nhận xét, biết đánh giá hành vi của người khác là phù hợp hay không phù hợp với chuẩn mực đạo đức của xã hội.

- Bằng trò chơi, việc giáo dục KNS được tiến hành một cách nhẹ nhàng, sinh động; không khó khăn, nhàm chán. Học sinh được lôi cuốn vào quá trình luyện tập một cách tự nhiên, hứng thú và có tinh thần trách nhiệm; đồng thời giải tỏa được các mệt mỏi, căng thẳng.

- Nêu tên trò chơi.

- Hướng dẫn cách chơi.

- Cho học sinh chơi thử.

- Tổ chức cho học sinh chơi.

Như vậy bằng nhiều hình thức khác nhau, tôi luôn cố gắng rèn cho HS những kỹ năng cơ bản, có hiệu quả, thể hiện rõ nét ở sự tiến bộ của HS trong nhận thức, trong cư xử, đối xử với bạn bè, người lớn và linh hoạt xử lý trong mọi trường hợp. Điều này chứng tỏ nhóm các kỹ năng nhận biết và sống với người khác được hình thành ở các em tốt, hiệu quả.

#### **Biện pháp 4: Giúp trẻ phát triển các kỹ năng sống qua việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa vui tươi, lành mạnh trong nhà trường**

Nhờ sự quan tâm sâu sắc của ban giám hiệu nhà trường, các cấp chính quyền, các đoàn thể trong địa phương, HS luôn được tham gia các hoạt động ngoại khóa vui tươi, lành mạnh trong và ngoài nhà trường. Vào các ngày lễ lớn trong năm, như ngày 20/ 11 - ngày Nhà giáo Việt Nam, HS được tham gia giao lưu văn nghệ, các em biểu diễn các tiết mục đặc sắc về thầy cô và mái trường để tri ân tới các thầy cô giáo. Ngày 22/ 12 - ngày Quân đội nhân dân Việt Nam, các em sưu tầm tranh ảnh về các chú bộ đội và làm báo tường để tưởng nhớ tới các anh Bộ đội Cụ Hồ, những người đã đứng lên xây dựng và bảo vệ đất nước. Hay vào ngày tết Trung Thu HS được tham gia các trò chơi dân gian bổ ích. Tôi tổ chức cho học sinh làm các đồ thủ công trang trí lớp và tổ chức các trò chơi phù hợp với những dịp Halloween, Noel, Tết cổ truyền...

Khi tham gia các hoạt động ngoại khóa đó, nhờ sự dẫn dắt của giáo viên chủ nhiệm lớp, các em đã chủ động, tích cực tham gia các hoạt động. Các em hòa mình vào các trò chơi, nụ cười đã xua tan sự nhút nhát hay rụt rè của các em. Các em đã tích lũy được rất nhiều kỹ năng quý báu cho bản thân. Cũng chính nhờ sự hình thành kỹ năng tốt cho bản thân mà các em đã gặt hái được nhiều thành tích tốt trong các đợt thi đua.

Cụ thể như trong dịp chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, nhà trường đã tổ chức hoạt động ngoại khóa thi biểu diễn văn nghệ để tri ân các thầy cô giáo. HS lớp 1B của tôi đã tích cực luyện tập và các em đã có 1 bài biểu diễn rất xuất sắc, sôi động. Tất cả “khán giả” đều trầm trồ, khen ngợi các em. Các em đã đạt giải Ba toàn trường trong đợt thi đua đó.

Hay tôi còn tổ chức cho các em vui đón Giáng sinh trong tiết sinh hoạt lớp. Các em cùng vui hát những bài hát chào mừng Giáng sinh, cùng chúc các bạn những lời chúc mừng Giáng sinh an lành..

### **Biện pháp 5: Động viên, khen thưởng**

Để động viên, khuyến khích HS thực hiện tốt việc rèn luyện các kỹ năng, tôi luôn chú ý động viên, khen thưởng các em kịp thời. Tôi sẽ giao nhiệm vụ cho bạn quản lớp, theo dõi hàng ngày các bạn trong lớp có biểu hiện tốt rồi ghi vào sổ, trong tiết sinh hoạt cuối tuần cho HS bình chọn những bạn thực hiện tốt sẽ được thưởng một bông hoa. Cuối mỗi học kỳ, tôi cùng bạn quản lớp sẽ tổng hợp số bông hoa khen thưởng của từng bạn. Nếu bạn nào nhiều hoa khen thưởng sẽ được tặng một phần quà nhỏ như đồ dùng học tập, sách vở... Các em rất vui và hân hoan khi được tặng những bông hoa và những món quà mà cô giáo và tập thể lớp tặng. Vì vậy các em không ngừng thi đua cố gắng thực hiện tốt để được nhận những bông mà cô giáo thưởng. Không những vậy, cuối mỗi kỳ, tôi sẽ tổng hợp danh sách những HS chăm ngoan, học giỏi, để Ban giám hiệu nhà trường khen thưởng cho các em. Đây là một hình thức động viên về tinh thần rất giá trị và hiệu quả.

Được động viên khen thưởng, các em trở nên vui tươi nhanh nhẹn hơn, mạnh dạn hơn trong học tập, trong giao tiếp và tự tin hơn trong cuộc sống.

### **2. 3. Mối quan hệ giữa các giải pháp, biện pháp**

Trong quá trình giáo dục KNS cho HS Tiểu học nói chung và học sinh lớp 1 nói riêng. Để đạt được hiệu quả như mục tiêu đề ra, người giáo viên cần phải đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhất để thực hiện và vận dụng các biện pháp phù hợp mang tính logic, lựa chọn các hình thức giáo dục kỹ năng sống sao cho thật hợp lý. Bởi lẽ mỗi cách lồng ghép trong việc giáo dục KNS giúp các em thể hiện những KNS vừa mang tính mềm mại, nhẹ nhàng nhưng cũng có tác động lớn, thấm sâu được vào trong suy nghĩ của học sinh mới là điều khó. Từ vấn đề này để giúp chúng ta hiểu rõ mối quan hệ chặt chẽ của các giải pháp, biện pháp khi giáo dục KNS mang lại hiệu quả thiết thực. Các giải pháp, biện pháp luôn có

sự tác động hỗ trợ lẫn nhau, vừa bám sát vào những vấn đề tâm sinh lí, điều kiện hoàn cảnh, mức độ khả năng tiếp thu cụ thể của học sinh trong thực tế còn vướng mắc dựa trên cơ sở đó giáo viên có những cách thức, vận dụng phương pháp giáo dục phù hợp để giáo dục cho những kĩ năng sống cần thiết trong cuộc sống hằng ngày.

**3. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI THỰC HIỆN MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH LỚP 1 THÔNG QUA MỘT SỐ MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

Dựa vào bảng thống kê số liệu đầu năm, từ những cố gắng nghiên cứu tài liệu, kinh nghiệm của bản thân, sự hợp tác, giúp đỡ của các đồng nghiệp, sự ủng hộ tích cực của các bậc cha mẹ đã giúp tôi đạt được một số kết quả trong việc giáo dục KNS cơ bản thể hiện kết quả khảo sát ở lớp 1B (lần 2 vào tháng 4 năm 2024) với chủ đề “Kĩ năng tự phục vụ”, so với đầu năm thì các em đã tiến bộ rất nhiều. Cụ thể như sau:

| <b>Tổng số</b>  | <b>Kĩ năng tự phục vụ tốt</b> |          | <b>Có hình thành kĩ năng tự phục vụ</b> |          | <b>Kĩ năng tự phục vụ chưa tốt</b> |          |
|-----------------|-------------------------------|----------|-----------------------------------------|----------|------------------------------------|----------|
| <b>Học sinh</b> | <b>SL</b>                     | <b>%</b> | <b>SL</b>                               | <b>%</b> | <b>SL</b>                          | <b>%</b> |
| 37              | 27                            | 73,0     | 10                                      | 27,0     | 0                                  | 0        |

| <b>Tổng số</b>  | <b>Thực hành thảo luận nhóm</b> |          |                                                   |          |
|-----------------|---------------------------------|----------|---------------------------------------------------|----------|
|                 | <b>Biết lắng nghe, hợp tác</b>  |          | <b>Chưa biết lắng nghe, hay tách ra khỏi nhóm</b> |          |
| <b>Học sinh</b> | <b>SL</b>                       | <b>%</b> | <b>SL</b>                                         | <b>%</b> |
| 37              | 31                              | 83,8     | 6                                                 | 16,2     |

| <b>Tổng số</b>  | <b>Biết cách ứng xử hài hòa, khá phù hợp</b> |          | <b>Hay cãi nhau, xô đẩy bạn khi chơi.</b> |          |
|-----------------|----------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|----------|
| <b>Học sinh</b> | <b>SL</b>                                    | <b>%</b> | <b>SL</b>                                 | <b>%</b> |
| 37              | 32                                           | 86,5     | 5                                         | 13,5     |

**4. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN**

Với kết quả trên hai bảng so sánh đầu năm và cuối kì 2 năm học 2023 – 2024, bản thân tôi nhận thấy HS lớp 1B của tôi năm nay có sự đổi thay hơn rất nhiều, các em có tiến bộ rõ rệt. Các em không còn rụt rè, bối rối, lúng túng, thiếu tự tin như buổi đầu mà là trở thành những HS tự tin, hòa đồng và thân thiện. Các GV trong khối cũng cùng tôi áp dụng và có cùng nhận xét như tôi. Đa số các em đều có ý thức tốt trong việc rèn luyện các KNS. Việc sinh hoạt hàng ngày trên lớp, các em biết vận dụng những lời nói thân thiện vào thực tế, những lời chào, cảm ơn hay xin lỗi, những yêu cầu, đề nghị lịch sự... đã trở thành thói quen được các em vận dụng hằng ngày. Các em rất hăng hái phát biểu trong tiết học.

**4.1. Hiệu quả về khoa học**

Trẻ em là chủ nhân tương lai của đất nước, giáo dục KNS cho các em là hình thành cho các em những phẩm chất tốt, giàu ước mơ, ham hiểu biết, thích khám phá xung quanh. Giáo dục KNS cho các em giúp các em trở thành chủ nhân tương lai của đất nước. HS có kỹ năng tốt, sẽ có khả năng xử lý tích cực với các tình huống của cuộc sống, biết gắn kết với gia đình, bạn bè và mọi người, sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hòa và lành mạnh hơn.

#### **4.2. Hiệu quả về kinh tế**

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 1 thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục có ý nghĩa đối với học sinh, đặc biệt là học sinh lớp 1 khi vốn sống của các em còn hạn chế. Việc giáo dục kỹ năng sống thông qua các môn học và hoạt động giáo dục đã giúp các em có được những kỹ năng cơ bản, là tiền đề hết sức quan trọng trong việc xây dựng con người biết tự chủ, tự lập, hợp tác, tự giác, tích cực làm việc và biết quan tâm, giúp đỡ người xung quanh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo một cách toàn diện và đổi mới.

#### **4.3. Hiệu quả về xã hội**

Giáo dục kỹ năng sống cho HS là việc tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng, phong phú nhằm kích thích HS tham gia một cách tích cực chủ động. Thông qua các hoạt động đó nhằm góp phần phát triển nhân cách toàn diện. HS tự tin, tự chủ trong cuộc sống hàng ngày. Kỹ năng sống là tập hợp rất nhiều kỹ năng tâm lý xã hội và giao tiếp cá nhân nhằm giúp con người đưa ra những quyết định có cơ sở, giao tiếp có hiệu quả. Kỹ năng sống đơn giản là tất cả điều cần thiết mà chúng ta phải biết để có được khả năng thích ứng với những thay đổi diễn ra hằng ngày trong cuộc sống, đặc biệt trong xã hội hiện đại hóa – công nghiệp hóa hiện nay.

### **5. TÍNH KHẢ THI**

Qua việc vận dụng trong thực tế với lớp 1B Trường Tiểu học TTNC Bò và Đồng Cỏ Ba Vì. Tôi nghĩ một số biện pháp rèn KNS cho HS lớp 1 này có thể áp dụng với tất cả HS trong trường Tiểu học. Và tôi tin tưởng rằng, với các biện pháp trên, những KNS cần thiết cho HS sẽ được hình thành dễ dàng hơn rất nhiều.

### **6. THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN**

Đề tài được nghiên cứu và vận dụng từ tháng 9/2023 đến tháng 5/2024.

### **7. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Đề nghị nhà trường hỗ trợ - trích từ nguồn ngân sách để tổ chức các hoạt động, phong trào, ngày hội, phối kết hợp với phụ huynh học sinh để nâng cao công tác xã hội hóa và ủng hộ của các bậc phụ huynh học sinh và các mạnh thường quân.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

## **1. Kết luận**

Giáo dục kỹ năng sống là quá trình lâu dài đòi hỏi phải kiên trì, không được nóng vội; phải tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng trong nhà trường, có sự thống nhất giữa giáo dục nhà trường - gia đình - xã hội trong việc giáo dục kỹ năng sống cho HS.

Việc giáo dục kỹ năng sống lồng ghép vào một số môn học và hoạt động giáo dục đã giúp HS hình thành những kỹ năng cơ bản, các em dễ hòa nhập với bạn bè, gia đình và nhà trường. Từ những kinh nghiệm nhỏ bé tôi rút ra được, tôi cũng sẽ không ngừng cố gắng học hỏi đồng nghiệp, nghiên cứu tài liệu hơn nữa để giúp các HS thân yêu trở thành một con người hoàn thiện, đủ đức, đủ tài.

## **2. Kiến nghị**

### ***\* Đối với giáo viên:***

+ Không ngừng học hỏi, đúc kết kinh nghiệm, nâng cao nghiệp vụ cho bản thân.

+ Xây dựng tốt kế hoạch chủ nhiệm, sử dụng và áp dụng linh hoạt các phương pháp, nắm bắt được từng đối tượng HS.

+ Thường xuyên liên hệ với phụ huynh học sinh, tìm hiểu hoàn cảnh, nắm bắt tính cách, tâm lý từng HS.

### ***\* Đối với phụ huynh:***

+ Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc rèn luyện KNS cho con em, tạo một chỗ dựa vững chắc để trẻ chia sẻ, bày tỏ.

### ***\* Đối với nhà trường và các cấp quản lý:***

+ Tạo điều kiện tốt nhất trong việc đầu tư cơ sở vật chất, các thiết bị, đồ dùng dạy học.

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tạo điều kiện cho HS tham gia, nhằm phát huy kỹ năng tích cực cho HS.

+ Tuyên truyền và vận động phụ huynh tích cực phối hợp cùng giáo viên trong việc giáo dục kỹ năng sống cho HS.

## **3. Những ý kiến đề xuất:**

Để áp dụng tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 1 qua một số môn học và hoạt động giáo dục tôi có một số đề xuất như sau:

- Trước hết, mỗi thầy cô giáo phải luôn có lòng yêu nghề, mến trẻ, có ý thức trách nhiệm và tinh thần cầu tiến, không ngừng học hỏi và mạnh dạn áp dụng những cái mới vào trong thực tiễn giảng dạy môn học.

- Giáo viên phải nắm vững đối tượng học sinh, hiểu rõ trình độ, năng lực, hoàn cảnh và sở thích của từng em cũng như tâm sinh lý lứa tuổi các em mới có thể áp dụng những phương pháp dạy học phù hợp với từng học sinh.

- Giáo viên phải thường xuyên nghiên cứu các thông tư, văn bản và chương trình GDPT 2018, dự giờ đồng nghiệp, tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn, chuẩn bị bài và đồ dùng chu đáo trước khi đến lớp để nắm bắt những thông tin về nội dung, phương pháp giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học. Từ đó, giáo viên mới có thể lập một kế hoạch bài học cho mình một cách khoa học và hiệu quả.

- Sử dụng phối hợp nhiều phương pháp, nhiều hình thức tổ chức nhằm khuyến khích học sinh bộc lộ trí tuệ và cảm xúc, sự tìm tòi và hứng thú khi tham gia các hoạt động để rèn kỹ năng sống.

- Giáo viên cần phải quan tâm, giúp đỡ, gần gũi, tạo mọi điều kiện có thể để học sinh khẳng định được: “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, từ đó học sinh sẽ trở nên phấn khởi và thích thú với môn học hơn.

- Phụ huynh cần phối hợp chặt chẽ với giáo viên trong việc kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở con em mình và phải thường xuyên trao đổi với giáo viên.

- Đối với cấp trên: Tổ chức nhiều chuyên đề “Đổi mới phương pháp dạy học” hơn nữa cho các lớp giáo viên cùng học tập. Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

Trên đây là báo cáo về “**Một số biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 1 qua một số môn học và hoạt động giáo dục**” mà tôi đúc rút từ thực tế. Tuy việc triển khai và áp dụng đã thu được kết quả tốt song không tránh khỏi còn những hạn chế, thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ, góp ý của các cấp lãnh đạo và bạn bè đồng nghiệp để bản thân tôi ngày một tiến bộ hơn về nghiệp vụ sư phạm và đề tài trên có tính khả thi hơn.

Vân Hòa, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**

Người viết sáng kiến

Trần Thị Hồng Giang

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

| STT | Tên sách                                                   | Nhà xuất bản           |
|-----|------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1   | Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở Tiểu học - Lớp 1 | NXB Giáo dục Việt Nam  |
| 2   | Bài tập rèn luyện kỹ năng sống dành cho HS lớp 1           | NXB Giáo dục Việt Nam  |
| 3   | Tự nhiên và xã hội lớp 1                                   | NXB Giáo dục Việt Nam  |
| 4   | Đạo đức lớp 1                                              | NXB Giáo dục Việt Nam  |
| 5   | Tài liệu tập huấn Giáo dục kỹ năng sống                    | Bộ giáo dục và đào tạo |

**PHỤ LỤC**  
**PHỤ LỤC 1. PHIẾU KHẢO SÁT**  
**PHIẾU KHẢO SÁT VỀ MỨC ĐỘ YÊU THÍCH CỦA HỌC SINH**  
**(Tháng 10/2023)**

Các con thân mến!

Để góp phần thực nghiệm thành công đề tài nghiên cứu “*Một số biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp Một qua một số môn học và hoạt động giáo dục.*”, cô rất mong nhận được sự giúp đỡ của các con.

Các con hãy lựa chọn và tích (x) vào các ý con cho là phù hợp với bản thân mình.

| STT | CÂU HỎI KHẢO SÁT                                                                                                  | MỨC ĐỘ YÊU THÍCH |             |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------|-------------|
|     |                                                                                                                   | Rất thích        | Bình thường | Không thích |
| 1   | Con có cảm nhận như thế nào khi học Kỹ năng sống?                                                                 |                  |             |             |
| 2   | Mức độ yêu thích của con khi học Kỹ năng sống như thế nào?                                                        |                  |             |             |
| 3   | Con cảm thấy thế nào khi thực hành thuyết trình trước thầy cô và các bạn trong các giờ học giáo dục kỹ năng sống? |                  |             |             |
| 4   | Con có thích khi học giáo dục kỹ năng sống thông qua các môn học không?                                           |                  |             |             |
| 5   | Cảm xúc của con với việc thực hành các kỹ năng sống thông qua các môn học như thế nào?                            |                  |             |             |

*Cảm ơn các con đã hoàn thành phiếu khảo sát!*

*Chúc các con chăm ngoan, học giỏi.*

**PHIẾU KHẢO SÁT VỀ MỨC ĐỘ YÊU THÍCH CỦA HỌC SINH**  
**(Tháng 4/2024)**

Các con thân mến!

Để góp phần thực nghiệm thành công đề tài nghiên cứu “*Một số biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp Một qua một số môn học và hoạt động giáo dục.*”, cô rất mong nhận được sự giúp đỡ của các con.

Các con hãy lựa chọn và tích (x) vào các ý con cho là phù hợp với bản thân mình.

| STT | CÂU HỎI KHẢO SÁT                                                                                                  | MỨC ĐỘ YÊU THÍCH |             |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------|-------------|
|     |                                                                                                                   | Rất thích        | Bình thường | Không thích |
| 1   | Con có cảm nhận như thế nào khi học Kỹ năng sống?                                                                 |                  |             |             |
| 2   | Mức độ yêu thích của con khi học Kỹ năng sống như thế nào?                                                        |                  |             |             |
| 3   | Con cảm thấy thế nào khi thực hành thuyết trình trước thầy cô và các bạn trong các giờ học giáo dục kỹ năng sống? |                  |             |             |
| 4   | Con có thích khi học giáo dục kỹ năng sống thông qua các môn học không?                                           |                  |             |             |
| 5   | Cảm xúc của con với việc thực hành các kỹ năng sống thông qua các môn học như thế nào?                            |                  |             |             |

*Cảm ơn các con đã hoàn thành phiếu khảo sát!*

*Chúc các con chăm ngoan, học giỏi.*

**PHỤ LỤC 2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT**

| CÂU HỎI KHẢO SÁT                                                                                                  | KẾT QUẢ KHẢO SÁT |        |       |        |       |        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------|-------|--------|-------|--------|
|                                                                                                                   | Mức 1            |        | Mức 2 |        | Mức 3 |        |
|                                                                                                                   | SL               | TL (%) | SL    | TL (%) | SL    | TL (%) |
| Con có cảm nhận như thế nào khi học Kỹ năng sống?                                                                 | 15               | 41.2   | 14    | 39.2   | 8     | 19.6   |
| Mức độ yêu thích của con khi học Kỹ năng sống như thế nào?                                                        | 17               | 47.1   | 13    | 35.3   | 7     | 17.6   |
| Con cảm thấy thế nào khi thực hành thuyết trình trước thầy cô và các bạn trong các giờ học giáo dục kỹ năng sống? | 13               | 37.3   | 14    | 39.2   | 10    | 23.5   |
| Con có thích khi học giáo dục kỹ năng sống thông qua các môn học không?                                           | 18               | 50.9   | 13    | 37.3   | 6     | 11.8   |
| Cảm xúc của con với việc thực hành các kỹ năng sống thông qua các môn học như thế nào?                            | 15               | 43.1   | 14    | 39.3   | 8     | 17.6   |

Mức 1: Rất thích                      Mức 2: Bình thường                      Mức 3: Không thích

**Bảng 1. Kết quả khảo sát trước khi thực hiện các biện pháp (9/2023)**

| CÂU HỎI KHẢO SÁT                                                                                                  | KẾT QUẢ KHẢO SÁT |        |       |        |       |        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------|-------|--------|-------|--------|
|                                                                                                                   | Mức 1            |        | Mức 2 |        | Mức 3 |        |
|                                                                                                                   | SL               | TL (%) | SL    | TL (%) | SL    | TL (%) |
| Con có cảm nhận như thế nào khi học Kỹ năng sống?                                                                 | 33               | 90.1   | 4     | 9.9    | 0     | 0      |
| Mức độ yêu thích của con khi học Kỹ năng sống như thế nào?                                                        | 34               | 92.1   | 4     | 7.9    | 0     | 0      |
| Con cảm thấy thế nào khi thực hành thuyết trình trước thầy cô và các bạn trong các giờ học giáo dục kỹ năng sống? | 30               | 82.4   | 7     | 13.7   | 2     | 3.9    |
| Con có thích khi học giáo dục kỹ năng sống thông qua các môn học không?                                           | 37               | 100    | 0     | 0      | 0     | 0      |
| Cảm xúc của con với việc thực hành các kỹ năng sống thông qua các môn học như thế nào?                            | 31               | 84.2   | 3     | 9.9    | 3     | 5.9    |

Mức 1: Rất thích

Mức 2: Bình thường

Mức 3: Không thích

**Bảng 2. Kết quả khảo sát sau khi thực hiện các biện pháp (4/2024)**

### **PHỤ LỤC 3. HÌNH ẢNH MINH HỌA**



**Mới bước vào lớp 1, các em còn rụt rè, nhút nhát.**



**Học sinh tích cực tham gia hoạt động trong giờ học.**



**Học sinh thực hành vẽ tranh trong giờ kĩ năng sống.**



**Học sinh cùng nhau chơi cá ngựa sau giờ học**



**Các em tham gia chơi trò chơi dân gian ở sân trường.**



**Học sinh tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam**



**Học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm**

**PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ**

- Họ tên tác giả: Trần Thị Hồng Giang
- Tên đề tài: Một số biện pháp giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh lớp Một qua một số môn học và hoạt động giáo dục.
- Môn: Kỹ năng sống

| STT                         | Tiêu chuẩn                                                                         | Điểm tối đa                                                                | Điểm đạt |
|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>1</b>                    | <b>Sáng kiến có tính mới</b>                                                       |                                                                            |          |
| 1.1                         | Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên                                               | 30                                                                         |          |
| 1.2                         | Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá                              | 20                                                                         |          |
| 1.3                         | Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình                       | 10                                                                         |          |
| 1.4                         | Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây                   | 0                                                                          |          |
|                             | <u>Nhận xét:</u>                                                                   |                                                                            |          |
| <b>2</b>                    | <b>Sáng kiến có tính áp dụng</b>                                                   |                                                                            |          |
| 2.1                         | Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn                         | 30                                                                         |          |
| 2.2                         | Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện | 20                                                                         |          |
| 2.3                         | Có khả năng áp dụng trong đơn vị                                                   | 10                                                                         |          |
| 2.4                         | Không có khả năng áp dụng trong đơn vị                                             | 0                                                                          |          |
|                             | <u>Nhận xét:</u>                                                                   |                                                                            |          |
| <b>3</b>                    | <b>Sáng kiến có tính hiệu quả</b>                                                  |                                                                            |          |
| 3.1                         | Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa                     | 30                                                                         |          |
| 3.2                         | Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội                                      | 20                                                                         |          |
| 3.3                         | Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị                         | 10                                                                         |          |
| 3.4                         | Không có hiệu quả cụ thể                                                           | 0                                                                          |          |
|                             | <u>Nhận xét:</u>                                                                   |                                                                            |          |
| <b>4</b>                    | <b>Diễn trình bày</b>                                                              |                                                                            |          |
| 4.1                         | Trình bày khoa học, hợp lý                                                         | 10                                                                         |          |
| 4.2                         | Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý                                               | 5                                                                          |          |
|                             | <u>Nhận xét:</u>                                                                   |                                                                            |          |
| <b>Tổng cộng: Đánh giá:</b> |                                                                                    | <input type="checkbox"/> Đạt (>70 điểm) <input type="checkbox"/> Không đạt |          |

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

**Kính gửi:**

- Hội đồng xét đánh giá công nhận SKKN trường Tiểu học Trung tâm nghiên cứu Bò và Đồng cỏ Ba Vì.
- Hội đồng xét đánh giá công nhận SKKN ngành GD&ĐT huyện Ba Vì.

| Họ, tên             | Ngày tháng năm sinh | Nơi công tác               | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Tên sáng kiến                                                                                           |
|---------------------|---------------------|----------------------------|-----------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trần Thị Hồng Giang | 18/01/1979          | Tiểu học TTNC Bò & Đồng cỏ | Giáo viên | ĐH sư phạm          | “Một số biện pháp giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh lớp Một qua một số môn học và hoạt động giáo dục.” |

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: **Kỹ năng sống**
- Ngày áp dụng sáng kiến: bắt đầu từ Tháng 9/ 2023.
- Mô tả bản chất của sáng kiến :

**1. Mục đích nghiên cứu**

HS nắm vững những kỹ năng trong cuộc sống, vận dụng kỹ năng vào thực tiễn một cách linh hoạt, hiệu quả.

HS có khả năng xử lý với mọi tình huống thực tế trong cuộc sống, các em biết phân biệt cái đúng, cái sai; biết học tập điều hay lẽ phải, biết phê phán cái xấu, cái chưa đúng.

**2. Những biện pháp thực hiện:**

- Biện pháp 1: Gần gũi và tạo mối quan hệ thân thiết với học sinh
  - Biện pháp 2: Rèn kỹ năng sống hiệu quả qua việc tích hợp vào các môn học
  - Biện pháp 3: Rèn kỹ năng sống hiệu quả qua các trò chơi
  - Biện pháp 4: Giúp trẻ phát triển các kỹ năng sống qua việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa vui tươi, lành mạnh trong nhà trường
  - Biện pháp 5: Động viên, khen thưởng
- \* Đánh giá lợi ích thu được:

Sau khi thực hiện các biện pháp nêu trên, với kết quả trên hai bảng so sánh đầu năm và cuối kì 2 của lớp 1B, năm học 2023-2024 tại thời điểm tháng 4/2024 và thu được kết quả rất khả quan.

Cụ thể là HS lớp 1B của tôi năm nay có sự đổi thay hơn rất nhiều, các em có tiến bộ rõ rệt. Các em không còn rụt rè, bối rối, lúng túng, thiếu tự tin như buổi đầu mà là trở thành những HS tự tin, hòa đồng và thân thiện.

Qua thời gian áp dụng các biện pháp giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh lớp Một qua một số môn học và hoạt động giáo dục tại trường tiểu học nơi tôi công tác đã cho thấy những hiệu quả rất đáng mừng.

Các GV trong khối cũng cùng tôi áp dụng và có cùng nhận xét như tôi. Đa số các em đều có ý thức tốt trong việc rèn luyện các KNS. Việc sinh hoạt hàng ngày trên lớp, các em biết vận dụng những lời nói thân thiện vào thực tế, những lời chào, cảm ơn hay xin lỗi, những yêu cầu, đề nghị lịch sự... đã trở thành thói quen được các em vận dụng hằng ngày. Các em rất hăng hái phát biểu trong tiết học

Danh sách những người tham gia áp dụng sáng kiến:

| Số TT | Họ và tên            | Ngày,tháng, năm sinh | Nơi công tác     | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Nội dung công việc                                                                                                                |
|-------|----------------------|----------------------|------------------|-----------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | Nguyễn Thị Phạm Tuấn | 01/11/1980           | Tiểu học TTNC Bò | Giáo viên | ĐHSP                | Dự giờ rút kinh nghiệm và tham gia áp dụng SKKN giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 1 thông qua môn học và hoạt động giáo dục. |
| 2     | Nguyễn Huyền Sâm     | 16/11/1976           | Tiểu học TTNC Bò | Giáo viên | ĐHSP                |                                                                                                                                   |

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Vân Hòa, ngày 06 tháng 5 năm 2024

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

## MỤC LỤC

### I.

#### **ĐẶT VẤN ĐỀ.....1**

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng ki.....1
2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến.....2
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....2
4. Nhiệm vụ nghiên cứu.....2
5. Phương pháp nghiên cứu.....3

#### **II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN.....3**

##### **1. Hiện trạng vấn đề.....3**

- 1.1. Cơ sở lí luận.....3
1. 2. Cơ sở thực tiễn.....3
- 1.3. Thực trạng của vấn đề giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 1.....4

##### **2. Giải pháp thực hiện sáng kiến Một số biện pháp giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 1 thông qua một số môn học và hoạt động giaos dục.....6**

2. 1. Nội dung:.....6
2. 2. Cách thức thực hiện giải pháp:.....6
2. 3. Mối quan hệ giữa các giải pháp, biện pháp.....12

##### **3. Kết quả đạt được sau khi thực hiện một số biện pháp giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 1 thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục 13**

##### **4. Hiệu quả của sáng kiến.....13**

- 4.1. Hiệu quả về khoa học.....14
- 4.2. Hiệu quả về kinh tế.....14
- 4.3. Hiệu quả về xã hội.....14

##### **5. Tính khả thi.....14**

##### **6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến.....14**

##### **7. Kinh phí thực hiện đề tài.....14**

#### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Kết luận.....15
2. Kiến nghị.....15
3. Đề xuất

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO.....**

#### **PHỤ LỤC**